

Vai trò của Chính phủ trong ứng phó biến đổi khí hậu ở Việt Nam

LÊ QUANG CẢNH

Ứng phó với biến đổi khí hậu là một trong những thách thức lớn nhất của con người trong thế kỷ XXI. Sự phức tạp của ứng phó biến đổi khí hậu xuất phát từ đặc điểm của công tác này bao gồm thất bại của thị trường, sự khác biệt về hậu quả và khả năng ứng phó của các tác nhân trong nền kinh tế. Dựa trên lý thuyết về vai trò của chính phủ và những số liệu thử nghiệm thu thập được, bài viết phân tích vai trò của chính phủ trong ứng phó biến đổi khí hậu. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất những gợi ý về hành động của Chính phủ đối với công tác ứng phó biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

1. Giới thiệu

Biến đổi khí hậu được nhận định là một trong các thách thức lớn nhất của nhân loại trong thế kỷ XXI. Trong hơn chục năm qua, đã có rất nhiều nghiên cứu khoa học được tiến hành nhằm cung cấp những hiểu biết sâu sắc hơn về biến đổi khí hậu và các nguy cơ của biến đổi khí hậu tác động tới sự phát triển kinh tế và xã hội. Biến đổi khí hậu không còn đơn thuần là một vấn đề khoa học mà đã trở thành vấn đề xã hội, chính trị và triết học (Watkinson, 2011). Biến đổi khí hậu đã đặt ra những vấn đề cơ bản về sinh kế, an ninh lương thực, năng lượng và nguồn nước - những vấn đề liên quan tới vai trò của các cá nhân và chính phủ trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

Con người và hệ sinh thái luôn luôn có những điều chỉnh theo sự thay đổi của khí hậu. Chẳng hạn, người nông dân trồng các cây trồng khác nhau ở các mùa vụ khác nhau tương ứng với mỗi điều kiện thời tiết, khí hậu khác nhau, hoặc một số loài lại chọn cách di chuyển từ nơi này tới nơi khác có môi trường sống thích hợp hơn. Tuy nhiên, sự tự điều chỉnh này xảy ra trong bối cảnh sự thay đổi khí hậu diễn ra một cách chậm chạp, nhưng điều đó sẽ khó khăn hơn trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn ra nhanh chóng, sâu sắc và rộng khắp. Chính vì vậy, nghiên cứu biến đổi khí hậu đã được tiến hành dưới nhiều cấp độ như theo dõi sự thay đổi của biến đổi khí hậu,

thể hiện ở nhiệt độ của trái đất, lượng mưa, hay mực nước biển dâng cho tới các nghiên cứu tác động biến đổi khí hậu,... từ đó có những giải pháp ứng phó với biến đổi phù hợp.

Ứng phó biến đổi khí hậu là một vấn đề phức tạp, thời gian dài và ẩn chứa nhiều bất ổn. Điều đó khiến thị trường thất bại, cá nhân và doanh nghiệp gặp nhiều thách thức khi ứng phó biến đổi khí hậu, còn sự can thiệp của chính phủ lại có thể gặp khó khăn do hậu quả của biến đổi khí hậu và năng lực ứng phó biến đổi khí hậu là rất không đồng đều (Cimato và Mullan, 2010). Những vấn đề này làm nảy sinh sự cần thiết về vai trò của Chính phủ trong việc ứng phó biến đổi khí hậu.

2. Ứng phó biến đổi khí hậu: thất bại của thị trường

Lý thuyết kinh tế học hiện đại đã ghi nhận tác dụng của thị trường tự do cạnh tranh, nhưng đồng thời cũng chỉ ra các thất bại của thị trường. Điều này xảy ra trong bối cảnh tồn tại tình trạng độc quyền, hàng hóa công cộng, ngoại ứng và thông tin không cân xứng. Câu hỏi đặt ra là: về mặt lý thuyết biến đổi khí hậu tác động như thế nào tới kinh tế xã hội? Ứng phó với biến đổi khí hậu có phải là thất bại của thị trường? Điều gì khiến cho việc ứng phó với biến đổi khí

Lê Quang Cảnh, PGS.TS., Viện Quản lý Châu Á-Thái Bình Dương, Trường đại học Kinh tế quốc dân.

hậu của các cá nhân và doanh nghiệp trở nên khó khăn và cần thiết phải có vai trò của chính phủ trong ứng phó với biến đổi khí hậu?

Theo Stern (2007), biến đổi khí hậu sẽ ảnh hưởng tới cuộc sống, môi trường, triển vọng tăng trưởng và phát triển của cá nhân và quốc gia. Những ảnh hưởng này là không đồng đều và có sự khác biệt giữa các quốc gia. Chẳng hạn, khi nhiệt độ trái đất ấm lên, một số vùng có thể được lợi, nhưng khi nhiệt độ tăng đủ lớn sẽ làm ảnh hưởng tiêu cực tới tăng trưởng và phát triển. Còn đối với các nước nghèo thì biến đổi khí hậu là một rủi ro thực sự, bởi tính dễ tổn thương của người nghèo và khả năng ứng phó hạn chế.

Ứng phó với biến đổi khí hậu được triển khai thành hai bộ phận gắn kết với nhau: (i) giảm nhẹ biến đổi khí hậu: làm giảm nhẹ những nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu thông qua giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính ra môi trường và (ii) thích ứng với biến đổi khí hậu: đối phó với tác động của biến đổi khí hậu. ứng phó biến đổi khí hậu là một hoạt động phức tạp đòi hỏi phải có nhiều bên tham gia ở nhiều cấp độ khác nhau, trong đó nhấn mạnh tầm quan trọng ở cấp địa phương, quốc gia.

Ứng phó biến đổi khí hậu có thể bị coi là một thất bại của thị trường do thất bại thông tin, hàng hóa công cộng và những ngoại ứng của ứng phó biến đổi khí hậu gây ra.

Thứ nhất, thất bại thông tin là một thất bại của thị trường trong ứng phó biến đổi khí hậu. Thất bại này được hiểu theo ba khía cạnh: thiếu nhận thức về biến đổi khí hậu; khuyến khích không tương đồng và thiếu vắng thị trường; thông tin không cân xứng và rủi ro đạo đức. Khi triển khai các biện pháp thích ứng lại xảy ra hiện tượng chi phí phát sinh đối với người này nhưng lợi ích lại đến với những người khác, hoặc thông tin thực hiện giải pháp thích ứng được công bố cho người này nhưng lại bị che giấu đối với cá nhân khác. Điều đó làm nảy sinh vấn đề không bình đẳng tiếp cận thông tin, gây những bất bình đẳng trong chi phí cũng như lợi ích từ ứng phó biến đổi khí hậu mang lại.

Thứ hai, ứng phó với biến đổi khí hậu mang đặc điểm của hàng hóa công cộng (bao gồm hàng hóa công cộng thuần túy và không thuần túy). Đặc điểm hàng hóa công cộng của các giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu có thể xảy ra cả ở cấp toàn cầu, cấp quốc gia, hay địa phương. Vấn đề hàng hóa công cộng của ứng phó biến đổi khí hậu dẫn đến hiện tượng “người ăn không” và điều này sẽ không khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào ứng phó biến đổi khí hậu ở tất cả các cấp.

Thứ ba, hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu mang lại những ngoại ứng. Việc triển khai các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu làm nảy sinh chi phí hoặc lợi ích xã hội cho cá nhân hoặc nhóm người nhất định, nhưng lại không được bồi thường hoặc bị thu phí (vì thiếu vắng thị trường cho những loại ngoại ứng này). Các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu có thể mang lại ngoại ứng tích cực hoặc tiêu cực. Lý thuyết kinh tế học đã khẳng định, giải quyết những vấn đề này cần có sự can thiệp của chính phủ để đảm bảo các thiệt hại được đền bù, còn các lợi ích được chia sẻ.

Ngoài những thất bại của thị trường, ứng phó biến đổi khí hậu còn thách thức cá nhân và doanh nghiệp trong việc lựa chọn đúng những giải pháp ứng phó phù hợp. Các quyết định ứng phó biến đổi khí hậu thường là phức tạp và liên quan tới những yếu tố thiếu chắc chắn trong một thời hạn dài. Kinh tế học hành vi đã khẳng định con người gặp nhiều khó khăn khi ra quyết định hợp lý/chính xác trong bối cảnh như vậy. Kết quả quả là ứng phó không đủ hoặc không đúng. Bên cạnh đó, bản thân cá nhân hoặc doanh nghiệp không hội tụ đủ khả năng và năng lực để ứng phó với biến đổi khí hậu, trong khi đó năng lực tự điều chỉnh của hệ sinh thái lại diễn ra chậm chạp. Một vấn đề nữa có thể gặp phải khi thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu, đó là sự phân bố hậu quả của biến đổi khí hậu là không đồng đều và năng lực ứng phó cũng có sự khác biệt lớn giữa cá nhân, địa phương và quốc gia. Những cản trở này làm cho sức ép

môi trường tự nhiên, trong bối cảnh biến đổi khí hậu, có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với kinh tế xã hội.

Sự thất bại của thị trường và những thách thức đối với cá nhân và doanh nghiệp trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu đã đặt vấn đề về vai trò của chính phủ trong ứng phó với biến đổi khí hậu. Lý thuyết kinh tế học đã khẳng định: khi thị trường đã thất bại, chính phủ sẽ là tác nhân điều chỉnh, khắc phục các khuyết tật của thị trường.

3. Vai trò của chính phủ ứng phó với biến đổi khí hậu

Ứng phó biến đổi khí hậu là công việc đòi hỏi có sự tham gia của nhiều bên, trong đó đặc biệt quan trọng là vai trò của chính phủ.

Ở góc độ lý thuyết, chỉ có chính phủ mới có khả năng và nguồn lực giải quyết các khiếm khuyết của thị trường trong ứng phó biến đổi khí hậu. Trong thực tế, các nghiên cứu thực nghiệm cũng chỉ ra rằng, các hành động của chính phủ quyết định tới sự thành công của công tác ứng phó với biến đổi khí hậu (Cimato, F. và M. Mullan, 2010). Tuy nhiên, sự can thiệp của chính phủ không phải tùy ý, mà một sự can thiệp ứng phó biến đổi khí hậu tốt sẽ đòi hỏi các công cụ và giải pháp mà chính phủ đưa ra phải đảm bảo 3 yêu cầu:

Hiệu lực: khả năng khắc phục những khiếm khuyết, thất bại của thị trường. Điều này đòi hỏi một sự hiểu biết về mức độ tự thích ứng với biến đổi khí hậu, khả năng ứng phó biến đổi khí hậu bị tác động bởi các rào cản, thất bại của thị trường, và can thiệp ở những cấp độ thích hợp nhất.

Hiệu quả: can thiệp nhằm mang lại lợi ích xã hội lớn nhất với chi phí xã hội là thấp nhất. Như vậy, can thiệp của chính phủ trong ứng phó biến đổi khí hậu cũng cần thiết sử dụng công cụ phân tích lợi ích-chi phí.

Công bằng: can thiệp phải đảm bảo tính công bằng theo tác động và khả năng thích ứng. Can thiệp của chính phủ trong ứng phó biến đổi khí hậu phải đảm bảo không tạo ra sự bất công hoặc xung đột về lợi ích.

Cần lưu ý rằng tính hiệu lực hiệu quả và công bằng là các nguyên tắc cần quán triệt trong khi xác định vai trò của chính phủ trong ứng phó biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, biến đổi khí hậu chứa đựng nhiều yếu tố bất định, cộng với việc thiếu những dẫn chứng định lượng về tác động của biến đổi khí hậu khiến cho việc áp dụng các nguyên tắc trên đây để xem xét sự can thiệp của chính phủ sẽ gặp những khó khăn trong thực tế triển khai.

Như vậy có thể khẳng định rằng cần thiết phải có vai trò của chính phủ trong ứng phó biến đổi khí hậu và những hành động/giải pháp của chính phủ cần phải đảm bảo các nguyên tắc can thiệp đã nêu. Trên cơ sở đó, vai trò của chính phủ trong ứng phó biến đổi khí hậu được thể hiện ở các nội dung sau:

Khắc phục thất bại của thị trường trong ứng phó biến đổi khí hậu. Vai trò này thể hiện ở các hành động khắc phục thất bại thông tin bằng cách cung cấp thông tin kịp thời và chính xác về biến đổi khí hậu và ứng phó biến đổi khí hậu tới cá nhân và doanh nghiệp, đặc biệt là thông tin về biến đổi khí hậu và ứng phó biến đổi khí hậu trong tương lai. Bằng công cụ và quyền lực nhà nước, chính phủ được cụ thể hóa và lồng ghép hóa công cộng và ngoại ứng trong ứng phó biến đổi khí hậu.

Thiết lập khung pháp lý cho việc ứng phó biến đổi khí hậu. Chính phủ cần thiết phải lồng ghép được các rủi ro và cơ hội của biến đổi khí hậu và ứng phó biến đổi khí hậu vào các chính sách, kế hoạch của chính phủ. Các hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu cần được cụ thể hóa và lồng ghép bằng các chính sách của chính phủ.

Đầu tư cho nghiên cứu và triển khai trong ứng phó biến đổi khí hậu. Đầu tư nghiên cứu phát triển những kiến thức, bí quyết, giải pháp và nâng cao năng lực ứng phó biến đổi khí hậu, hoặc bằng các chính sách thích hợp, chính phủ cũng có thể đóng vai trò khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào nghiên cứu và triển khai các hành động/giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu.

- Trực tiếp cung cấp các dịch vụ ứng phó biến đổi khí hậu hoặc các nguồn lực cần thiết ứng phó biến đổi khí hậu. Nhiều giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu là hàng hóa công cộng, do đó thị trường sẽ cung cấp ở mức độ thấp hơn mức cần thiết/hoặc không cung cấp. Vì vậy, vai trò của Chính phủ trong ứng phó biến đổi khí hậu cần trực tiếp cung cấp hoặc tài trợ cho ứng phó biến đổi khí hậu.

Điều phối các hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu ở cấp độ địa phương hoặc vùng trong phạm vi quốc gia. Do tác động của biến đổi khí hậu và khả năng ứng phó biến đổi khí hậu của các địa phương, các vùng, các ngành và lĩnh vực là rất khác biệt, nên các hoạt động ứng phó sẽ khó phát huy hiệu quả và hiệu lực khi thiếu sự liên kết và điều phối hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu. Cả lý thuyết và thực nghiệm đều nhất trí rằng vai trò điều phối của Chính phủ là cần thiết và đảm bảo cho ứng phó biến đổi khí hậu thành công (Stern, 2007; Cimato và Mullan, 2010; Quebec Society, 2012).

Đối với các chính phủ khác nhau, bối cảnh biến đổi khí hậu khác nhau, các vai trò này được cụ thể hóa thành các chương trình hành động phù hợp với điều kiện mỗi quốc gia và các nguyên tắc can thiệp của Chính phủ đối với ứng phó biến đổi khí hậu.

4. Biến đổi khí hậu Việt Nam

Biến đổi khí hậu do nhiều nguyên nhân, nhưng phần lớn đều do các nguyên nhân chủ quan của con người làm gia tăng lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính. Đây là nguyên nhân chính gây ra hiện tượng biến đổi khí hậu trên phạm vi toàn cầu và ở Việt Nam. Lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính ở Việt Nam liên tục gia tăng nhanh trong khoảng 2 thập kỷ vừa qua và còn tiếp tục tăng thời gian tới. Lượng khí thải khoảng 103,8 triệu tấn năm 1994 đã tăng lên đến 214,5 triệu tấn năm 2010, tương đương với tốc độ tăng trung bình năm khoảng 4,64%, và có thể đạt tới 614,7 triệu tấn vào năm 2030, tương đương tốc độ tăng trưởng bình quân năm là 5,64%.

BẢNG 1: Lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính ở Việt Nam, 1994-2030 (triệu tấn)

	1994	2000	2010	2020	2030
Năng lượng	25,6	52,8	113,1	251	470,8
Công nghiệp	3,8	10,0	31,3	53,0	76,5
Nông nghiệp	52,5	65,1	65,8	69,5	72,9
Lâm nghiệp và thay đổi sử dụng đất	19,4	15,1	-9,7	-20,1	-27,9
Rác thải	2,6	7,9	14,0	25,3	49,4
Tổng số	103,8	150,9	214,5	378,7	641,7

Nguồn: Tổng hợp từ MONRE (2010).

Theo Bộ Tài nguyên và môi trường (2008), biến đổi khí hậu ở Việt Nam được ghi nhận rõ nhất ở sự gia tăng nhiệt độ trung bình, nước biển dâng và lượng mưa suy giảm. Trong vòng 50 năm qua, nhiệt độ trung bình của Việt Nam tăng 0,7°C, mực nước biển dâng 20cm và lượng mưa giảm 14% ở Nam Bộ, 10% ở Bắc Bộ và Trung Bộ và giảm khoảng 2% trên phạm vi cả nước. Các hiện tượng khí hậu phức tạp như El-nino và La-nina có tác động ngày càng thường xuyên và mạnh mẽ tới nước ta. Sự biến đổi khí hậu thực sự đã khiến cho thiên tai, bão lũ, hạn

hán xuất hiện thường xuyên, ngày càng khắc nghiệt và khó dự đoán ở Việt Nam.

Theo đánh giá của Bộ Tài nguyên và môi trường (2008), MONRE (2010) và World Bank (2010), Việt Nam là một trong số ít nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu (do nước biển dâng và sự nóng lên của trái đất), trong đó vùng đồng bằng sông Hồng và vùng đồng bằng sông Cửu Long chịu sự tác động mạnh nhất. Theo World Bank (2010), nếu mực nước biển dâng ở mức 1m, có tới 10% dân số của Việt Nam chịu ảnh hưởng trực tiếp và làm giảm GDP đi 10% so với kịch

bản không có nước biển dâng. Trong trường hợp không thực hiện các biện pháp ứng phó biến đổi khí hậu, GDP của Việt Nam sẽ giảm 2,4% so với GDP hiện tại nếu không có biến đổi khí hậu.

Bộ Tài nguyên và môi trường (2008) và MONRE (2010) cũng chỉ rõ các ngành nghề, lĩnh vực và các đối tượng chịu ảnh hưởng nghiêm trọng nhất bởi biến đổi khí hậu ở Việt Nam bao gồm:

Tài nguyên nước là một trong các lĩnh vực chịu ảnh hưởng mạnh của biến đổi khí hậu ở Việt Nam như dòng chảy, tăng mức độ dòng lũ; sự thoát hơi nước diễn ra mạnh mẽ hơn; nước ngầm trung bình sẽ giảm 15% trong mùa khô.

Vùng ven biển bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu. Nếu mực nước biển dâng 45 cm, diện tích ngập lụt hàng năm khoảng 18.346 km² ảnh hưởng cuộc sống tới vùng rộng 42.210 km²; nếu nước biển dâng 1m, vùng ngập lụt hàng năm là 40.000 km² và ảnh hưởng cuộc sống tới vùng rộng 56.000 km², trong đó 90% diện tích của đồng bằng sông Cửu Long sẽ bị ngập; hệ sinh thái rừng ven biển, rừng được có thể bị phá hủy.

Ngành nông nghiệp có nhiều thiệt hại do nước biển dâng, nhiệt độ và thiên tai. Các mùa vụ, cây trồng, phương pháp canh tác, chăn nuôi và đánh bắt hải sản,... sẽ thay đổi; khả năng cháy rừng tăng lên, ảnh hưởng tiêu cực này có thể làm giảm từ 236 đến 1432 nghìn tỷ đồng trong sản lượng nông nghiệp.

- Lĩnh vực năng lượng và giao thông. Khi nhiệt độ trung bình tăng lên, nhu cầu sử dụng năng lượng tăng theo (do làm mát, bơm tưới) làm ảnh hưởng tới cơ sở hạ tầng năng lượng và công nghiệp năng lượng. Biến đổi khí hậu còn tác động trực tiếp hoặc gián tiếp tới cơ sở hạ tầng giao thông. Nếu nước biển dâng 1m, 11.000 km đường sẽ bị phá hủy, gây thiệt hại ước 2571 tỷ đồng.

- Sức khỏe cộng đồng. Các tác động của biến đổi khí hậu tới sức khỏe gồm 2 loại trực tiếp (thay đổi khí hậu dẫn tới thay đổi thói quen, nhất là các đối tượng trẻ nhỏ và người

già; ảnh hưởng của thiên tai ước thiệt hại 240 triệu USD hàng năm) và tác động gián tiếp (làm giảm an ninh lương thực, nguy cơ đói tăng lên, sự thay đổi môi trường sinh thái làm xuất hiện các loại vi rút gây bệnh mới, ... ảnh hưởng tới sức khỏe).

Hậu quả ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới Việt Nam là nghiêm trọng, tác động tiêu cực có thể làm giảm 6,6% thu nhập trung bình của 20% số người nghèo nhất so với trường hợp không có biến đổi khí hậu (World Bank, 2010). Nếu tính tổng thiệt hại đến năm 2100, tỷ lệ thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra ở Việt Nam có thể tương đương với việc giảm 6,7% GDP mỗi năm, và con số này cao hơn 2 lần so với thiệt hại trung bình trên toàn cầu (ước tính khoảng 2,6%) do biến đổi khí hậu gây ra (Sorkin, 2013). Những tác động tiêu cực này đang gây sức ép mạnh mẽ tới việc thực hiện thành công mục tiêu xóa đói giảm nghèo, ảnh hưởng tới việc thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ mà Việt Nam cam kết, và sự phát triển bền vững của đất nước.

Trước những thách thức và những hậu quả của biến đổi khí hậu, Chính phủ Việt Nam đã có nhiều hoạt động nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam. Chẳng hạn, Việt Nam đã triển khai thực hiện Chương trình nghị sự 21 về phát triển bền vững năm 2004, Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó biến đổi khí hậu năm 2008, Chiến lược quốc gia ứng phó biến đổi khí hậu năm 2011, Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu năm 2012 và Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh năm 2012. Có thể thấy rằng Việt Nam đã có những bước đi cần thiết và nghiêm túc trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Đề xuất vai trò Chính phủ trong ứng phó biến đổi khí hậu ở Việt Nam

Ứng phó biến đổi khí hậu là một công việc phức tạp và thị trường không thể giải quyết một cách hiệu quả. Trong bối cảnh đó, vai trò của chính phủ được nhắc đến như là một tác nhân dẫn dắt thị trường giải quyết những

thất bại của thị trường trong ứng phó với biến đổi khí hậu. Với vai trò của mình trong ứng phó biến đổi khí hậu, Chính phủ cần có những hành động/giải pháp hướng tới thực hiện thành công 5 vai trò trong ứng phó biến đổi khí hậu trong bối cảnh Việt Nam đó là: khắc phục thất bại thị trường của ứng phó biến đổi khí hậu, xây dựng khuôn khổ pháp lý cho công tác ứng phó biến đổi khí hậu, đầu tư nghiên cứu triển khai ứng phó biến đổi khí hậu, cung cấp dịch vụ ứng phó biến đổi khí hậu, và điều phối hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu. Chính phủ Việt Nam có thể nghiên cứu và triển khai các hoạt động dưới đây nhằm ứng phó biến đổi khí hậu một cách hiệu lực, hiệu quả và công bằng.

Thứ nhất, Chính phủ khắc phục thất bại thông tin trong ứng phó biến đổi khí hậu. Thông tin về biến đổi khí hậu và ứng phó biến đổi khí hậu là không đầy đủ, thiếu chính xác và không cân xứng. Chính phủ phải là người cung cấp hoặc yêu cầu các nhà cung cấp thông tin một cách chính xác, đầy đủ và công khai những thông tin liên quan tới những rủi ro và cơ hội, những lợi ích và chi phí của biến đổi khí hậu, ứng phó biến đổi khí hậu tới công chúng. Chính phủ cần tiến hành các hành động nhằm nâng cao nhận thức của công chúng, quản lý được rủi ro đạo đức trong ứng phó biến đổi khí hậu. Các công việc cần triển khai gồm:

Chuẩn bị các thông tin hướng dẫn tới công chúng về biến đổi khí hậu, rủi ro và cơ hội của biến đổi khí hậu, lợi ích và chi phí của việc ứng phó biến đổi khí hậu, đặc biệt chú ý tới những yếu tố này trong tương lai.

Khuyến khích hội nhập và chuyển giao công nghệ, kiến thức, kinh nghiệm về biến đổi khí hậu và ứng phó biến đổi khí hậu tới công chúng, cá nhân và doanh nghiệp.

- Lồng ghép các vấn đề liên quan tới biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu vào các chương trình học trong nhà trường ở các cấp học thích hợp.

Thứ hai, ứng phó biến đổi khí hậu cần được lồng ghép với các chính sách quản lý,

điều hành của Chính phủ. Điều này đảm bảo rằng biến đổi khí hậu và ứng phó biến đổi khí hậu được giải quyết một cách có hệ thống và nhất quán hướng tới sự thành công của hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu. Những công việc cần triển khai gồm:

Cần đánh giá công tác thực hiện Nghị định thư Kyoto và các hoạt động liên quan tới Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu để có sự ủng hộ và lộ trình tham gia chương trình giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính.

Các chính sách phát triển kinh tế, xã hội cần được lồng ghép với Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó biến đổi khí hậu, Chiến lược và kế hoạch quốc gia ứng phó biến đổi khí hậu và Chiến lược tăng trưởng xanh.

- Thực hiện tốt những kiến nghị về cơ chế chính sách cần ban hành liên quan tới biến đổi khí hậu và ứng phó biến đổi khí hậu được đề cập trong Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, Chiến lược và kế hoạch quốc gia ứng phó biến đổi khí hậu, và Chiến lược tăng trưởng xanh.

Thứ ba, Chính phủ cần đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư cho nghiên cứu triển khai ứng phó biến đổi khí hậu. ứng phó với biến đổi khí hậu mang đặc điểm của hàng hóa công cộng, do đó nghiên cứu triển khai các giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu là một trong những nhiệm vụ của Chính phủ. Chính phủ cần tiến hành các hoạt động sau:

Nghiên cứu hoặc tài trợ cho các nghiên cứu xác định các rủi ro của biến đổi khí hậu tới các ngành, lĩnh vực, địa phương dễ bị tổn thương với biến đổi khí hậu... từ đó xây dựng các hành động, giải pháp, lộ trình cũng như nguồn lực thực hiện ứng phó phù hợp với bối cảnh của địa phương, ngành. Hiện tại các nghiên cứu này mới dừng lại ở phạm vi quốc gia, cần triển khai tới ngành, lĩnh vực, địa phương để các địa phương, ngành và lĩnh vực có giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu phù hợp.

Hỗ trợ các địa phương, nhóm dễ bị tổn thương bởi biến đổi khí hậu, nhằm nâng cao

năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của họ và đầu tư phục hồi hệ sinh thái của địa phương.

Xây dựng chính sách khuyến khích nghiên cứu đổi mới ứng phó biến đổi khí hậu và nghiên cứu tận dụng các cơ hội kinh tế của biến đổi khí hậu mang lại.

Thứ tư, Chính phủ có thể trực tiếp cung cấp giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu hoặc tài trợ cho các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu. Trong bối cảnh Việt Nam, các giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu của Chính phủ nên hướng tới là:

Duy trì và bảo vệ được sức khỏe của nhân dân trong bối cảnh biến đổi khí hậu, một vấn đề được coi là chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

Quy hoạch, quản lý và nâng cao tính an toàn và độ bền của các công trình cơ sở hạ tầng, tài sản của Nhà nước, đặc biệt là khu vực bị ảnh hưởng bởi nước biển dâng.

Chú trọng đến hướng dẫn và hỗ trợ các tác nhân kinh tế dễ bị tổn thương của biến đổi khí hậu như: ngành nông nghiệp, tài nguyên nước, các địa phương ven biển, các nhóm người dễ bị tổn thương trong xã hội (nông dân, ngư dân, dân tộc thiểu số, người nghèo...) thông qua phát triển sinh kế cho các đối tượng dễ tổn thương này.

Bảo tồn sự đa dạng sinh học, lợi ích tự nhiên và sự phục hồi của hệ sinh thái.

Thứ năm, Chính phủ cần thực thi vai trò liên kết và điều phối các hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu trong phạm vi quốc gia và quốc tế. Cụ thể là:

Dành nguồn lực cho thực thi Chương trình mục tiêu quốc gia, Chiến lược quốc gia, và Kế hoạch quốc gia về ứng phó biến đổi khí hậu; tổ chức thực hiện theo như đề xuất của Chương trình, Chiến lược và Kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu đã phê duyệt.

- Tham gia các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu của các tổ chức quốc tế, huy

động các nguồn lực cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam.

Việc điều phối hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu cần thực hiện theo lộ trình và cam kết nguồn lực cho việc điều phối ứng phó biến đổi khí hậu của Việt Nam.

Ứng phó với biến đổi khí hậu là công việc phức tạp, chứa đựng những thất bại của thị trường như: thất bại thông tin, hàng hóa công cộng và ngoại ứng. Thêm vào đó, tác động của biến đổi khí hậu và năng lực ứng phó biến đổi khí hậu là rất khác biệt giữa các địa phương, các ngành và lĩnh vực. Những thách thức trong ứng phó biến đổi khí hậu đặt vấn đề cho sự can thiệp của Chính phủ vào lĩnh vực này. Sự chủ động can thiệp của Chính phủ trong ứng phó với biến đổi khí hậu sẽ là cơ sở đảm bảo cho sự thành công của hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu ở Việt Nam./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài nguyên và môi trường (2008), "Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó biến đổi khí hậu", Bộ Tài nguyên và môi trường Việt Nam.
2. Cimato, F. và M. Mullan (2010), "Adapting to climate change: analyzing the role of government", Department for Environment Food and Rural Affairs.
3. ONRE (2010), "Vietnam's second national communication to the United Nations framework convention on climate change", Hanoi
4. Quebec Society (2012), "2013-2020 government strategy for climate change adaptation", Quebec in action greener by 2020.
5. Sorkin, L. (2013), "Hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu", trình bày tại Hội nghị công bố "Triển vọng phát triển Châu Á 2013" tại Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội
6. Stern, N. (2007), "The economics of climate change", Cambridge University Press
7. Watkinson, A. (2011), "Challenges we must overcome", trích trong "Climate change: local government's role" biên tập bởi Selborne, J. Local Authorities & Research Council's Initiative.
8. World Bank (2010), "Economics of adaptation to climate change: Vietnam", The World Bank, New York.